

Bản án số: 136/2023/DS-PT

Ngày: 28 - 4 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Đinh Cẩm Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Ông Trần Quốc K1, sinh năm 1962 (Có mặt).

2/ Bà Võ Thị D1, sinh năm 1964 (Có mặt).

Cùng trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C.

Ông K1 ủy quyền cho ông Dương Việt K3, sinh năm 1985 (Có mặt), trú tại: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1985 (Có mặt), trú tại: Ấp Long Hiệp, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 (Có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn K2, sinh năm 1983 (Có mặt).

Cùng trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1974 (Có mặt), trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C .

2/ Bà Nguyễn Thị D3, sinh năm 1975 (Có mặt), trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C

..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T2, sinh năm 1996 (Vắng mặt), trú tại: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị D3: Luật sư Trịnh Thanh Liệt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

3/ Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1976 (Vắng mặt), trú tại: Ấp 5, xã An Diễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Nguyễn Văn D4, sinh năm 1979 (Ủy quyền cho bà D3), trú tại: Ấp Vinh Hội, xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

5/ Trần Kiều M, sinh năm 1992, Trần Như Y, sinh năm 2003 (Con bà D1, ông K1, đều xin xét xử vắng mặt), trú tại: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:*

Ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 - Là bị đơn.

Bà Nguyễn Thị D3 - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Quốc K1, bà Võ Thị D1 trình bày:* Cụ Nguyễn Văn Hưng được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp Giấy chứng nhận phát hành số D 0626834 cấp ngày 20/12/1995, diện tích 21.670 m², đất tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Năm 2014, cụ Hưng chết, để lại phần đất 21.670 m². Sau đó, các con của cụ H là D2, ông T1 và ông K2 chuyển nhượng cho nguyên đơn 02 công đất tầm lớn theo đo đạc thực tế 2.534,4 m², nằm trong phần đất 21.670 m², giá chuyển nhượng là 02 lượng vàng 24k, đôi bên có lập Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015. Nguyên đơn đã giao đủ vàng, phía ông D2, ông T1 và ông K2 đã giao đất và nguyên đơn quản lý đất, bồi đắp, khoan cây nước và cất nhà ở đến nay. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015, công nhận cho bà D1 và ông K1 được quyền sử dụng diện tích 2.534,4 m², đất tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn D2 trình bày:* Cha của ông là cụ Nguyễn Văn H được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp Giấy chứng nhận phát hành số D 0626834 cấp ngày 20/12/1995, diện tích 21.670 m², đất tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Năm 2014, cụ H chết, đến năm 2015 bà H1 chết; ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cụ H và cụ H1, do không có chi phí lo cho cụ H và cụ H1, nên ông có bàn với ông T1 và ông K2 để chuyển nhượng cho bà D1 và ông K1 02 công đất tầm lớn theo đo đạc thực tế 2.534,4 m², để có chi phí lo cho cụ H và cụ H1, thì ông T1 và ông K2 thống nhất. Sau đó, giữa ông với ông T1 và ông K2 ký với bà D1 và ông

K1 Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 để chuyển nhượng cho bà D1 và ông K1 02 công đất tầm lớn với giá 02 lượng vàng 24k; bà D1 và ông K1 đã giao đủ vàng và đã quản lý đất, cất nhà ở đến nay. Việc, chuyển nhượng đất cho bà D1 và ông K1 với mục đích sử dụng số vàng để lo trị bệnh, chi phí mai táng, làm mồ mã cho cụ H và cụ H1. Nay, Ông D2 thống nhất với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 trình bày: Trước đây, hai ông có cùng với ông D2 có ký Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 để chuyển nhượng cho bà D1 và ông K1 02 công đất, nằm trong diện tích 21.670 m² (do cụ H đứng tên tại Giấy chứng nhận phát hành số D 0626834 cấp ngày 20/12/1995); bà D1 và ông K1 quản lý đất và cất nhà ở đến nay, nhưng bà D1 và ông K1 chưa giao đủ vàng chuyển nhượng là 02 lượng vàng 24k. Nay, ông T1 và ông K2 phản tố yêu cầu hủy Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015, buộc bà D1 và ông K1 giao trả đất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị D3, ông Nguyễn Văn D4 thông nhất trình bày: Phần đất tranh chấp 2.534,4 m², nằm trong diện tích 21.670 m² (do cụ H đứng tên tại Giấy chứng nhận phát hành số D 0626834 cấp ngày 20/12/1995). Năm 2014 cụ H chết, đến năm 2015 cụ H1 chết và không có để lại di chúc. Các con của cụ H, cụ H1 họp và thống nhất cho bà được hưởng quyền thừa kế. Bà D3 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận phát hành số DI 219027, DI 219028 ngày 24/10/2022, diện tích 24.164,6 m². Tuy nhiên, phần đất 02 công do bà D1 và ông K1 quản lý hiện nay, là do ông cụ và cụ Hạnh cố cho bà D1 và ông K1 đến năm 2022 chuộc lại, nhưng bà D1 và ông K1 cho rằng phần đất 02 công này đã được ông D2, ông T1 và ông K2 chuyển nhượng, nhưng việc chuyển nhượng này các con của cụ H và cụ H1 không biết. Nay, bà D3, ông D4 yêu cầu bà D1 và ông K1 di dời nhà đi nơi khác, giao trả phần đất 2.534,4 m², việc ông D2 có nhận vàng của bà D1 và ông K1 thì tự xử lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng L thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị D3, ông Nguyễn Văn D4.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã Quyết định.

Căn cứ: Khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Các điều 147, 157, 165, 217, 218, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ số 16/2017/AL về công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là di sản thừa kế do một trong các đồng thừa kế chuyển nhượng và được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2, Điều 129; các điều 221, 500, 501 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 17 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1.

Công nhận có hiệu lực pháp luật hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 ký giữa ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1, với ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, phần đất theo theo đo đạc thực tế có diện tích 2.534,4 m², thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 04 (TL 2006), đất tọa lạc tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Công nhận cho ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 được quyền sử dụng phần đất theo theo đo đạc thực tế có diện tích 2.534,4 m², thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 04 (TL 2006), đất tọa lạc tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Kèm theo Bản vẽ trích đo hiện trạng do Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng – Đo đạc Bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau lập ngày 23/12/2022).

Ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 và yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị D3, ông Nguyễn Văn D4 về việc yêu cầu hủy Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 với ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Hồng L về việc yêu cầu hủy Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 với ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2023 ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3 kháng cáo với nội dung.

Không công nhận tờ giao kèo sang nhượng đất ngày 26/7/2015 giữa ông Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K2 với ông Trần Quốc K1, bà Võ Thị D1. Công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị D3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2: Việc chuyển nhượng theo giấy giao kèo ngày 26/7/2015 giữa ông D2, ông T1, ông K2 có ký chuyển nhượng, ông K1 và bà D1 đã quản lý sử dụng nhưng không có ai có ý kiến. Ông T1 cho rằng khi chuyển nhượng chỉ ông D2 nhận vàng, ông không nhận vàng nên ông không công nhận tờ giao kèo chuyển nhượng, còn ông K2 thì xác định khi chuyển nhượng phần đất có thống nhất của ông và ông T1 nhưng chỉ ông D2 nhận vàng, ông không nhận vàng nên ông không thống nhất. Tại phiên tòa, ông K2 lại cho rằng khi chuyển nhượng ông D2 nhận vàng, đến năm 2021 ông K2 mới biết việc ông D2 không lo chi phí nuôi cha mẹ cũng như không lo chi phí mai táng. Ông K2 cũng thừa nhận ông có lỗi trong việc chuyển nhượng và khi biết được ông D2 không lo chi phí nên ông không đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông cũng không yêu cầu hoặc tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng với ông K1 và bà D1. Ông K2 cũng xác nhận khi thực hiện thủ tục để bà D3 đứng tên quyền sử dụng đất thì thời điểm này đã chuyển nhượng đất cho ông K1, bà D1 nhưng phía anh chị em ông K2 cũng không ai đặt ra vấn đề này để xử lý mà mặc nhiên thực hiện thủ tục cho bà D3 đứng tên, đến khi ông K1 và bà D1 khởi kiện thì lại sử dụng căn cứ là bà D3 đã được cấp quyền sử dụng đất hợp pháp là không phù hợp. Do ông T1 và ông K2 cùng với ông D2 ký hợp đồng với ông K1 và bà D1 để dùng tiền cùng chăm lo cho mẹ là cụ H1 và xây dựng mồ mã cho cụ H và cụ H1, thời điểm chuyển nhượng là có thống nhất nội dung này nên ông K2, ông T1 mới ký tên chuyển nhượng. Đến năm 2021 ông K2 mới biết được chi phí ông D2 không lo hết cho cha mẹ nên không đồng ý. Như vậy, về ý chí của các anh em đã thống nhất việc chuyển nhượng, còn việc chuyển nhượng sử dụng nguồn tiền như thế nào đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của các anh em ông T1. Không vì lý do này mà không công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông K1, bà D1 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông K2 và ông T1.

[3] Đối với kháng cáo của bà D3: Tại phiên tòa, bà D3 tranh luận cho rằng khi chuyển nhượng các anh chị em trong gia đình không ai thống nhất cho ông D2, ông T1, ông K2 đại diện để chuyển nhượng cho ông K1 và bà D1. Xét việc chuyển nhượng của ông D2, ông T1, ông K2 cho ông K1 và bà D1 mặc dù không có văn bản thể hiện các anh chị em của ông D2, ông T1, ông K2 cử các ông này chuyển nhượng phần đất của cụ H nhưng thực tế khi chuyển nhượng từ năm 2015 đến năm 2021 gia đình ông K1 xây nhà kiên cố trên phần đất chuyển nhượng thì tất cả các con của cụ H là ông T1, ông K2, bà N, bà D3, bà L, ông D4 không ai có ý kiến cũng như tranh chấp. Thời điểm năm 2015 là lúc cụ H1 bệnh và qua đời, phù hợp với nội dung ông D2 trình bày là do anh chị em thống nhất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông K1, bà D1 để lấy tiền lo cho cụ H1 và xây dựng mồ mã. Việc chuyển nhượng có thật, xuất phát từ việc anh chị em trong gia đình cho rằng ông D2 nhận vàng nhưng không làm tròn nghĩa vụ nên phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, trong vụ kiện này không xuất phát từ việc các anh chị em trong gia đình không thống nhất việc ông D2 nhận vàng mà không lo cho cha mẹ mà ông K1

và bà D1 khởi kiện yêu cầu được công nhận hợp đồng và công nhận việc sử dụng đất. Phía bà D3 cho rằng các anh chị em trong gia đình không ai biết việc chuyển nhượng, chỉ cho rằng cầm cô là không phù hợp, vì thực tế khi chuyển nhượng ông K1, bà D1 bơm đất sang lấp mặt bằng và trồng cây từ năm 2015, làm nhà năm 2021 nhưng không ai có ý kiến đặt ra tranh chấp.

[4] Vấn đề luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D3 cho rằng bản án áp dụng án lệ số 16 là không phù hợp. Xét bản án sơ thẩm nhận định việc ông D2, ông T1, ông K2 chuyển nhượng cho ông K1 và bà D1 từ năm 2015 thời điểm cụ H1 chết và ông K1, bà D1 làm nhà kiên cố trên đất đến khi ông K1, bà D1 khởi kiện năm 2022 các anh em đều biết và không tranh chấp có nội dung tương tự án lệ số 16, mặc dù người chuyển nhượng là ông D2, ông T1 và ông K2 chưa được cấp quyền sử dụng nhưng trong 07 người con của cụ H, cụ H1 thì có 04 người biết việc chuyển nhượng, còn bà N, bà D3, ông D4 không thừa nhận nhưng mặc nhiên bỏ mặc, không tranh chấp và việc chuyển nhượng này mục đích sử dụng cho cha mẹ của các ông bà nên cấp sơ thẩm áp dụng có tính tương tự là có căn cứ.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T1, ông K2, bà D3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, như phân tích trên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông T1, ông K2, bà D3 không được chấp nhận nên các ông bà phải chịu án phí mỗi người là 300.000 đồng. Đã dự nộp được chuyển thu.

[7] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTDS; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ: Khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Các điều 147, 157, 165, 217, 218, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ số 16/2017/AL về công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là di sản thừa kế do một trong các đồng thừa kế chuyển nhượng và được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2, Điều 129; các điều 221, 500, 501 Bộ luật

Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 17 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 ký giữa ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 với ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, phần đất theo theo đo đạc thực tế có diện tích 2.534,4 m², thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 04 (TL 2006), đất tọa lạc tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau có hiệu lực pháp luật.

Công nhận cho ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 được quyền sử dụng phần đất theo theo đo đạc thực tế có diện tích 2.534,4 m², thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 04 (TL 2006), đất tọa lạc tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Kèm theo Bản vẽ trích đo hiện trạng do Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng – Đo đạc Bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau lập ngày 23/12/2022).

Ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 và yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị D3, ông Nguyễn Văn D4 về việc yêu cầu hủy Tờ giao kèo sang đất ngày 26/7/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2 với ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1.

Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Quốc K1 và bà Võ Thị D1 được nhận lại án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) tại lai số 5536 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Nguyễn Văn D2 phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng), đã tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại lai số 5788 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Buộc ông Nguyễn Văn K2 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng), đã tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại lai số 5787 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Buộc bà Nguyễn Thị D3 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng), đã tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại lai số 5790 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Buộc ông Nguyễn Văn D4 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng), đã tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại lai số 5789 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Án phí phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3 phải chịu án phí mỗi người 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn K2, bà Nguyễn Thị D3 đã dự nộp theo biên lai thu số 0006083 ngày 31/01/2023; Biên lai thu số 0006082 ngày 31/01/2023; Biên lai thu số 0006072 ngày 30/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các Quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân h. Trần Văn Thới;
- Chi cục THADS h Trần Văn Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Minh Hoàng

Đinh Cẩm Đào

Hoàng Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân h. Trần Văn Thới;
- Chi cục THADS h Trần Văn Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

